

Bài văn mẫu Phân tích nhân vật viên quản ngục trong Chữ người tử tù Văn 11 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Bài văn mẫu số 1: Phân tích nhân vật viên quản ngục trong Chữ người tử tù

Nguyễn Tuân viết truyện "Chữ người tử tù" năm 1939 đăng trên tạp chí "Tao Đàn", năm 1940, in trong tác phẩm "Vang bóng một thời". Đoạn thiên tiểu thuyết này có khoảng 2800 chữ, xứng đáng là một tờ hoa, trang hoa đích thực.

Xuất hiện bên cạnh Huân Cao - tử tù cho chữ, là nhân vật quản ngục - người xin chữ, hai nhân vật ấy đã được Nguyễn Tuân miêu tả một cách đặc sắc, đầy ắp tượng.

Ngục quan có một ngoại hình ưa nhìn dễ nhìn. Đầu đã điểm hoa râu, râu đã ngả màu. Bộ mặt tư lự, nhẩn nha, có một đời sống nội tâm sâu sắc, cả nghĩ. Sau khi nhân được phiến trát của Sơn Hưng Tuyên đốc bộ đường về chuyện nhận sáu tên tử tù, trong đó có Huân Cao "người đứng đầu bọn phản nghịch" lại "có tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp", ngục quan dăm chiêu "nghĩ ngợi". Hình ảnh ngục quan thao thức giữa đêm khuya khi đĩa dầu sớ đã "vội lặn mực dầu", lúc đầu thì "tư lự" càng về khuya thì trên mặt ông "chỉ còn là mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ". Việc nhận tù sắp tới đã gây ra nhiều xao động ghê gớm trong tâm tư vị ngục quan này. Ông là một người từng trải, có "tính cách dịu dàng" khác hẳn với những kẻ "sống bằng tàn nhẫn bằng lừa lọc" trong chôn đẽ lao.

Quản ngục không phải là một hung thần với đôi bàn tay vấy máu. Ông cũng là một nhà nho "biết đọc vỡ nghĩa sách thánh hiền" có nhiều đức tính tốt. Kín đáo và thận trọng trong cử chỉ, ngôn ngữ. Cách hỏi dò viên thư lại về tử tù: "Tôi nghe ngờ ngợ. Huân Cao!..". Qua câu nói của viên thư lại, ông nghĩ: "Có lẽ lão bát này cũng là một người khá đây (...). Một kẻ biết kính mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, hẳn không phải là kẻ xấu hay là vô tình". Ngục quan muốn "biệt đãi" Huân Cao, nhưng vẫn sợ viên thư lại "cáo giác", nên ông rất cảnh giác, thận trọng: "Để mai ta dò ý tứ hẳn lần nữa xem sao rồi sẽ liệu".

Làm quản ngục có thể thét ra lửa, bộ hạ tay chân là bọn côn đồ "lũ quay quắt", "tàn nhẫn", "lừa lọc", nhưng ông ta lại khác lạ. Tính cách thì "dịu dàng". Tấm lòng thì nhân hậu bao dung "biết giá người, biết trọng người ngay". Lúc nhận tù, ngục quan thật đáng trọng, với "cặp mắt hiền lành", với "lòng kiên nhẫn" được giữ kín đáo, lại còn có "biệt nhỡn đối riêng với Huân Cao". Trước thái độ nhâng nháo, hách dịch, tàn nhẫn của bọn lính ngục, ông ta chỉ nhẹ nhàng mà nghiêm trang nói: "Việc quan, ta có phép nước. Các chú chớ nhiều lời".

Văn chương lãng mạn thời tiền chiến thường sử dụng thủ pháp tương phản đối lập để làm nổi bật nghịch lý của hoàn cảnh, bi kịch của số phận. Nguyễn Tuân cũng vậy, qua cảnh nhận tù, đã tương phản giữa ngục quan và lũ lính ngục, đối lập "cái thuần khiết" với "đóng cặn bã", "người có tâm điền tốt" với "lũ quay quắt". Qua đó làm nổi bật nhân cách tốt đẹp của quản ngục, khác nào "một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ".

Mọi cái tốt đẹp (cả cái xấu xa nữa) đều được bộc lộ ở hành động. Đã nửa tháng tử tù Huân Cao sống trong trại giam đã được "biệt đãi" như một thượng khách. Trước mỗi bữa cơm tù, Huân Cao được "dâng rượu với thức nhắm" đó là "quà mọn" mà quản ngục "biếu" tử tù dùng cho "ấm

bụng". Sự "biệt đãi" ấy đã thể hiện thái độ tâm phục, "lòng biết giá người, trọng người ngay" của ngục quan đối với Huấn Cao.

Xưa nay, bậc quân tử lấy chữ lễ trong giao tiếp, tự biết mình và biết người trong quan hệ. Tiếp cận với tử tù, quản ngục chân thành ngỏ ý: "... Ngài có cần thêm gì nữa xin cho biết. Tôi sẽ cố gắng chu tất..". Ngục quan liền bị tử tù nặng lời, khinh bạc xua đuổi: Người hỏi ta muốn gì? Ta chỉ muốn có một điều. "Là nhà người đừng đặt chân vào đây". Trước tình huống ấy, người nắm quyền uy trong tay rất bình tĩnh. Không nổi trận lôi đình để trả thù. Không giở trò tiểu nhân thị oai. Ngục quan chỉ lui ra lễ phép với một câu: "Xin lĩnh ý", Huấn Cao và năm đồng chí của ông vẫn được "biệt đãi", cơm rượu lại có phần "hậu hơn trước". Tại sao ngục quan lại xử sự như thế? Về vị thế, ông ta chỉ tự coi mình là "là kẻ tiểu lại giữ tù", còn Huấn Cao là một anh hùng tài tử "chọc trời quấy nước", nổi danh trong thiên hạ về cái tài "viết chữ rất nhanh và rất đẹp". Và lại, quản ngục còn hi vọng chờ cho Huấn Cao "dịu bớt tính nết" để xin chữ. Nếu được tử tù cho chữ thì ông ta "mãn nguyện". Qua đó, Nguyễn Tuân đã làm nổi bật bao phẩm chất của ngục quan: bình tĩnh, lễ độ, nhân nhượng. Quản ngục đã lấy câu châm ngôn của cổ nhân để ứng xử: "Tiểu bát nhân bát thành đại sự". Ngục quan không "lớn" vì uy quyền mà "đẹp" ở nhân cách, ở tâm thế của một kẻ sĩ "biết đọc vỡ nghĩa sách thánh hiền".

Ngục quan có một tâm hồn trong sáng thanh cao, biết trọng người tài, rất yêu thích cái đẹp. Mặc dù đã "chọn nhầm nghề", nhưng thiết nghĩ trên cõi đời này đã có chúa ngục nào có "cái sở nguyện" cao quý như ông? Cái ao ước của ông thật là thanh cao, thật là sang trọng. Ông ao ước là có một ngày nào đó "được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huấn Cao viết". Ông say mê, ông khao khát vì "chữ Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm". Với quản ngục thì có vinh hạnh nào hơn nếu "có được chữ ông Huấn Cao mà treo, là có một báu vật trên đời". Vì thế, khi chưa xin được chữ Huấn Cao thì ngục quan sống trong tâm trạng đầy bi kịch. Nỗi "khổ tâm" của ông là có một ông Huấn Cao trong tay mình, dưới quyền mình mà không dám "giáp lại mặt" vì ông cảm thấy nhân cách tử tù "xa cách ông nhiều quá!". Hơn thế nữa, ông càng "khổ tâm" lo lắng, mai một đây, Huấn Cao bị hành hình mà không kịp xin được mấy chữ thì ông "ân hận suốt đời". Có thể nói, đó là một bi kịch cao quý được Nguyễn Tuân cảm nhận ở phương diện văn hoá nghệ thuật.

Trước khi ra pháp trường, qua lời viên thơ lại, Huấn Cao thấu hiểu nỗi lòng của quản ngục, đã nói: "Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ". Nhân cách văn hoá cao quý của ngục quan đã làm Huấn Cao xúc động và quý trọng. Cảnh cho chữ diễn ra trong phòng giam tử tù là sự kì ngộ giữa khách anh hùng tài tử với kẻ biệt nhỡn liên tài. Trước cái đẹp của thư pháp, ngục quan đã trở thành tri âm, tri kỉ của tử tù. Ngục quan "khúm núm" cất những đồng tiền kẽm đánh dấu trên ô chữ... Ngục quan lắng nghe lời khuyên của tử tù "nên lui về quê nhà" để giữ lấy thiên lương rồi hãy "nghĩ đến chuyện chơi chữ... Ngục quan vái tử tù một vái và nói qua dòng nước mắt: "Kẻ mê muội này xin bái lĩnh". Tất cả đã thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của ngục quan dưới ánh sáng của thư pháp và thiên lương.

Cảnh xin chữ trong "Chữ người tử tù" thật cảm động. Hình ảnh quản ngục là một trong những thành công của Nguyễn Tuân trong nghệ thuật miêu tả và xây dựng nhân vật ở phương diện tài hoa độc đáo của nghệ sĩ bậc thầy. Yêu cái đẹp với tấm lòng biệt nhỡn liên tài là tâm hồn tính cách của ngục quan. Từ ngoại hình, ngôn ngữ, tâm tư tình cảm đến cử chỉ, hành động của ngục quan đã được Nguyễn Tuân miêu tả với tất cả sự chất lọc của một ngòi bút tài hoa, đã làm hiện lên một con người có cốt cách rất đẹp: "Nhất sinh đề thủ bái mai hoa".

Có thể nói, nhân vật quản ngục là con người có sở nguyện cao quý "con người thức tỉnh", con người "vang bóng" trong "Vang bóng một thời".

Bài văn mẫu số 2: Phân tích nhân vật viên quản ngục trong Chữ người tử tù

Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân, bên cạnh nhân vật Huân Cao, ta còn thấy hiện lên nhân vật quản ngục biết trọng người và biết quý người ngay thẳng, viên quản ngục là một thanh âm trong trẻo chen giữa bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ. Nhân vật đã được Nguyễn Tuân khắc họa vô cùng đặc sắc, đầy ấn tượng.

Quản ngục là một người đã lớn tuổi, đầu đã điểm hoa râm, râu đã ngả màu. Khuôn mặt luôn tự lự, nhẵn nhéo chứng tỏ ông có một đời sống nội tâm sâu sắc, phong phú. Sau khi nhận được phiến trát gửi về, trong sáu tên tử tù có ông Huân Cao, người mà ông hằng ngưỡng mộ về tài viết chữ đẹp, điều đó làm ông vô cùng băn khoăn, nghĩ ngợi.

Quản ngục là người có số phận bi kịch. Ông là người "tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay" "là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ". Nhưng tính cách đó, con người đó lại bị đặt trong hoàn cảnh đê lao chỉ có lừa dối, tàn nhẫn. Hoàn cảnh sống và phẩm chất của nhân vật hoàn toàn trái ngược nhau: quản ngục tâm điền tốt và thẳng thắn nhưng lại phải ăn ở đời đời, kiếp kiếp với một lũ cận bã. Đó chính là bi kịch của cuộc đời ông.

Sống trong hoàn cảnh đó, nhưng quản ngục vẫn giữ được cho mình một tâm hồn và cốt cách cao đẹp. Nhận được phiến trát, biết được trong số tử tù có Huân Cao điều đó đã làm ông suy nghĩ cả đêm, việc nhận tù sắp tới gây xáo động lớn trong tâm tư của ông: khuôn mặt "tự lự" dần thay thế bằng "mặt nước ao xuân, băng lạng, kín đáo và êm nhẹ". Có phải chăng trong đêm thanh tĩnh đó, ông đã suy nghĩ, đã cất nhắc để quyết định sẽ có biệt đãi riêng với người tử tù mang tên Huân Cao này, cũng bởi vậy từ khuôn mặt tự lự, lo lắng chuyển sang sự thanh thản, bình lặng.

Niềm say mê nghệ thuật, lòng trân trọng người tài chính là yếu tố đã khiến ông quyết định biệt đãi với Huân Cao. Nhưng đi đến quyết định này, chính bản thân quản ngục cũng phải đối mặt với nguy hiểm. Nhưng bằng tình yêu cái đẹp, bằng khí phách của chính mình viên quản ngục vẫn quyết định biệt đãi với Huân Cao. Biệt đãi Huân Cao, quản ngục cũng mang trong mình niềm hi vọng sẽ xin được chữ của ông, nhưng đó chỉ là hi vọng mong manh, bởi tính ông Huân vốn khoáng, điều này quản ngục hiểu rất rõ. Ngày cả khi đem tất cả dưng khí vào gặp Huân Cao, nhận được thái độ coi thường từ Huân Cao, nhưng quản ngục chỉ lễ phép lui ra và nói: "Xin lĩnh ý" và mọi sự biệt đãi vẫn diễn ra như cũ. Hành động đó, cử chỉ nhún nhường đó là cả tấm lòng của quản ngục dành cho Huân Cao, cũng chính ông đã tự bộc bạch: "những người chọc trời khuấy nước, đến trên đầu người ta, người ta cũng còn chẳng biết có ai nữa, huống chi cái thứ mình chỉ là một kẻ tiểu lại giữ tù". Sự biệt đãi và thái độ nhún nhường đó cho thấy thái độ tâm phục, lòng biết giá người và trọng người ngay của quản ngục với Huân Cao.

Trong những ngày Huân Cao dưới sự cai quản của mình, quản ngục còn mang trong mình hi vọng: ông Huân sẽ dịu bớt tính nét khi ấy ông sẽ xin ông Huân chữ lên chữ lần lữa vuông vắn, trắng tinh đã được ông chuẩn bị từ lâu. Nếu được Huân Cao cho chữ thì cả đời này của ông coi như đã thỏa ý, đã mãn nguyện. Điều ông đau lòng nhất là ông Huân dưới quyền mình nhưng

chẳng biết làm cách nào để có thể xin chữ. Ông sợ một mai ông Huấn bị giải đi thì ông sẽ ân hận cả đời.

Ngày nhận được công văn, quản ngục “tái nhợt người đi”, nốt đêm nay thôi, ngày mai ông Huấn Cao đã bị giải đi để hành hình, vậy là sở nguyện xin chữ của ông có lẽ sẽ mãi mãi không thể thực hiện. Nhưng bên cạnh ông còn có một thầy thơ lại cũng mang trong mình tấm lòng biệt nhõn liên tài, nghe lời tâm sự của quản ngục, thầy thơ lại đã tìm ông Huấn và kể về nỗi lòng sâu kín của quản ngục. Huấn Cao thấu hiểu nỗi lòng viên quản ngục: “Ta cảm cái tấm lòng biệt nhõn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”. Chính nhân cách, phẩm chất của viên quản ngục đã làm cho Huấn Cao cảm phục và xúc động. “Cảnh cho chữ diễn ra trong phòng giam tử tù và sự kì ngộ giữa khách anh hùng tài tử với kẻ biệt nhõn liên tài”. Trong không gian nhà tù tối tăm, âm thấp, chật hẹp đã diễn ra cảnh cho chữ chưa từng có. Tấm lụa bạch trắng còn nguyên vẹn lần hồ, những đồng tiền kẽm đánh dấu ô, mùi mực thơm đều đã được viên quản ngục cân trọng chuẩn bị với tất cả lòng thành kính. Dưới ánh đuốc tỏa ra đỏ rực, ba chiếc đầu chum lại chăm chú từng nét chữ người tù đang viết. Mỗi chữ Huấn Cao viết xong, viên quản ngục đều “khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ” thầy thơ lại “run run bung chậu mực”. Trên lần lụa trắng, những nét chữ được viết ra, viên quản ngục lắng nghe lời khuyên chân thành của tử tù, lui về quê nhà, bỏ nghề để giữ vững thiên lương trong sạch của mình. Cảm về tài năng, cảm về nhân cách, viên quản ngục vội vái người tù một vái, trong hàng nước mắt nói: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh”. Ông tự nhận mình là kẻ mê muội, bao lâu nay sống trong cảnh đê lao, thiếu chút nữa đã làm hoen ố nhân cách và thiên lương của chính mình. Nhờ có ánh sáng của cái đẹp, của nhân cách Huấn Cao, quản ngục mới được khai sáng, mới có thể sống nốt phần đời còn lại trong sự thanh tĩnh, trong sạch.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc biệt, đặt nhân vật vào tình huống gặp gỡ độc đáo, kết hợp với nghệ thuật cường điệu, phóng đại, tương phản giúp bộc lộ tính cách nhân vật. Nhân vật được khắc họa thiên về chiều sâu tâm lí thể hiện qua các lời độc thoại nội tâm.

Bằng nghệ thuật khắc họa nhân vật đặc sắc, độc đáo, Nguyễn Tuân đã vẽ lên chân dung của một quản ngục thật đẹp đẽ, cao cả về nhân cách. Đồng thời ông cũng cho thấy trong mỗi một con người luôn có một phần con người nghệ sĩ, tâm hồn yêu cái đẹp, trọng cái tài.

Bài văn mẫu số 3: Phân tích nhân vật viên quản ngục trong Chữ người tử tù

Nguyễn Tuân - nhà văn suốt một đời đi tìm cái đẹp. Trước cách mạng tháng Tám nhân vật trong trang văn của ông đều là những người hiện thân của cái đẹp. Chắc hẳn chúng ta chẳng thể quên một ông Huấn Cao tài hoa tài tình, thiên lương cao đẹp mà anh dũng, bất khuất. Bên cạnh đó nhân vật viên quản ngục được tác giả khắc họa là một người trọng nghĩa khí, biết yêu và trân trọng cái đẹp càng làm nổi bật lên nhân cách cao đẹp của nhà văn.

Xét về địa vị xã hội viên quản ngục là người đại cho quyền lực, pháp luật của triều đình và đại diện cho cái xấu cái ác lúc bấy giờ. Tuy nhiên xét về phương diện nghệ thuật ông lại là người ham mê, yêu thích cái đẹp và say đắm nét chữ của Huấn Cao vô cùng.

Viên quản ngục là một người có tâm hồn nghệ sĩ biết yêu và trân trọng cái đẹp. Điều đó được thể hiện trước tiên là ở sở thích chơi chữ. Xưa nay khi nhắc quan lại người ta thường nghĩ ngay đến

những tên “đầu trâu mặt ngựa” hồng hách, thị uy chứ nào ai biết vẫn có một viên quan có tâm hồn nghệ sĩ với thú chơi tao nhã như viên quản ngục. Ông say mê điều đó vô cùng, ông luôn khao khát có được chữ ông Huân treo trong nhà riêng của mình bởi “Chữ ông Huân Cao đẹp lắm, vuông lắm”, ông coi đó là một vật báu trên đời. Sở nguyện đó còn được thể hiện ở tâm trạng hồ hởi vui mừng của ông khi biết tin trong số phạm nhân được áp giải về có Huân Cao. Ông vừa băn khoăn không biết làm thế nào để xin được chữ ông Huân, vừa tiếc nuối vô cùng cho người tài mà lại chịu cảnh ngục tù đao phủ cũng vừa day dứt khổ tâm khi sở nguyện chưa thành. Ông chỉ lo một mai ông Huân bị hành hình mà chưa kịp xin chữ thì thật đáng tiếc và ân hận suốt đời. Nguyễn Tuân đã nhìn nhận nét đẹp nhân cách của nhân vật ở phương diện văn học nghệ thuật thật sâu sắc và đáng trân trọng.

Viên quản ngục là người có con mắt tinh tường biết nhìn nhận và đánh giá người tài năng đồng thời cũng là người có tấm lòng biệt nhỡn liên tài. Trong phần đối thoại với thầy thơ lại ông luôn thể hiện sự thành kính chân thành của mình đối với Huân Cao. Hằng ngày biệt đãi ông Huân và những người bạn tù bằng rượu thịt thơm ngon. Khi bị Huân Cao khinh miệt, coi thường ông không hề trách móc tức giận hay tìm cách trả thù mà vô cùng kính cẩn, lễ độ và thấu hiểu “Những người chọc trời quấy nước, đến trên đầu người ta, người ta cũng chẳng biết có ai nữa, huống chi cái thứ mình chỉ là một kẻ tiểu lại giữ tù”. Quả là một viên quan có tấm lòng đáng kính.

Ông còn là người có thiên lương trong sáng, biết cúi mình trước cái đẹp. Trong buổi tối đêm đầu tiên khi Huân Cao ở trong ngục ông băn khoăn, trăn trở suy nghĩ về cái nghề của mình với “bộ mặt suy tư lự” vì “chọn nhầm nghề mất rồi”. Nguyễn Tuân đã nhận xét viên coi ngục là “một âm thanh trong treo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ”. Khi được Huân Cao đồng ý cho chữ ông vô cùng hạnh phúc. Ông cúi mình trước cái đẹp thể hiện trong tư thế, tâm thế khi nhận chữ trong không gian tăm tối, bản thủ chốn ngục tù. Viên quản ngục “khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ trên mặt phiến lụa óng”. Cái khúm núm ấy không phải là hèn hạ mà càng tôn lên sự thanh cao của một nhân cách đẹp đẽ. Đặc biệt khi được Huân Cao cho lời khuyên để giữ được thiên lương thì hãy thoát khỏi cái nghề này đi thì cảm động vái người tù và rỉ nước mắt vào kẽ miệng thốt lên lời chân thành “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh” cho thấy thiên lương trong sáng của viên quan coi ngục đáng được trân trọng ở “Trong hoàn cảnh đê lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc”.

Với tài năng kết hợp hài hòa giữa bút pháp lãng mạn và tả thực. Ngôn ngữ nghệ thuật sinh động có sử dụng từ Hán Việt xen lẫn từ thuần Nôm, những câu văn chùng mực, nhẹ nhàng sâu lắng đã khắc họa được hình tượng nhân vật viên quản ngục trọng nghĩa trọng tài để sánh ngang với ông Huân anh dũng tài hoa, làm nên những hình tượng nhân vật hiện thân cho cái đẹp của “một thời vang bóng” trong trang văn Nguyễn Tuân.

Qua nhân vật viên quản ngục cho ta thêm bài học về cách nhìn nhận, quan niệm về con người. Trong mỗi chúng ta luôn có một tâm hồn nghệ sĩ biết yêu cái đẹp và trân trọng người tài, không phải ai cũng xấu, bên cạnh những con người chưa tốt vẫn có những tấm lòng cao cả, thiên lương trong sáng. Điều đó cũng cho thấy quan niệm mới mẻ về nghệ thuật là cái đẹp có thể nảy sinh trong môi trường cái xấu cái ác nhưng không vì thế mà nó lụi tàn, trái lại càng bùng sáng rực rỡ và mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp.

Bài văn mẫu số 4: Phân tích nhân vật viên quản ngục trong Chữ người tử tù

Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dẹt phẳng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quản ngục này là một âm thanh trong trẻo chen giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ.

Nguyễn Tuân viết truyện Chữ người tử tù năm 1939 đăng trên tạp chí Tao Đàn, năm 1940, in trong tác phẩm Vang bóng một thời. Đoạn thiên tiểu thuyết này có khoảng 2800 chữ, xứng đáng là một tờ hoa, trang hoa đích thực.

Bên cạnh Huân Cao — tử tù cho chữ, là nhân vật viên quản ngục — người xin chữ đã được Nguyễn Tuân miêu tả một cách đặc sắc, đầy ấn tượng.

Ngục quan có một ngoại hình ưa nhìn. Đầu đã điểm hoa râu, râu đã ngả màu. Bộ mặt tư lự, nhẵn nhéo, có một đời sống nội tâm sâu sắc, cả nghĩ. Sau khi nhận được phiên trát của Sơn Hưng Tuyên Đốc bộ đường về chuyện nhận sáu tên tử tù, trong đó có Huân Cao, người đứng đầu bọn phản nghịch lại có tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp đã làm cho ngục quan nghĩ ngợi. Hình ảnh ngục quan thao thức giữa đêm khuya khi đĩa đầu sớ đã vơi lần mực dầu, lúc đầu thì tư lự, càng về khuya thì trên mặt ông chỉ còn là mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ. Việc nhận tù sắp tới đã gây ra nhiều xáo động ghê gớm trong tâm tư vị ngục quan này. Ông là một con người từng trải, có tính cách dẹt phẳng khác hẳn với những kẻ sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc trong chốn đề lao.

Quản ngục không phải là một hung thần với bàn tay vấy máu. Ông cũng là một nhà Nho biết đọc vỡ nghĩa sách thánh hiền có nhiều đức độ. Kín đáo và thận trọng trong cử chỉ, ngôn ngữ. Cách dò hỏi viên thư lại về tử tù: "Tôi nghe ngờ ngợ Huân Cao...". Qua câu nói của viên thư lại, ông nghĩ: có lẽ lão bát này cũng là một người khá đây (...). Một kẻ biết kính mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, hẳn không phải là kẻ xấu hay vô tình. Ngục quan muốn biết đái Huân Cao, nhưng vẫn sợ viên thư lại cáo giác nên ông rất cảnh giác, thận trọng: để mai ta dò ý tứ hần lần nữa xem sao rồi sẽ liệu.

Làm quản ngục có thể thét ra lửa, bộ hạ tay chân là bọn côn đồ "lũ quay quắt, tàn nhẫn, lừa lọc" nhưng ông lại khác lạ. Tính cách thì dẹt phẳng, tấm lòng thì nhân hậu, bao dung biết giá người, biết trọng người ngay. Lúc nhận tù, ngục quan thật đáng trọng, với cặp mắt hiện lạnh, với lòng kiên nhẫn được giữ kín đáo, lại còn có biệt nhỡn đối với Huân Cao. Trước thái độ nhâng nháo, hách dịch, tàn nhẫn của bọn lính ngục, ông chỉ nhẹ nhàng mà nghiêm trang nói: "việc quan, ta đã có phép nước. Các chú chớ nhiều lời".

Văn chương lãng mạn tiền chiến thường sử dụng thủ pháp tương phản đối lập để làm nổi bật nghịch lí của hoàn cảnh, bi kịch của số phận. Nguyễn Tuân cũng vậy, qua hình ảnh nhận tù, đã tương phản giữa ngục quan với lũ lính ngục, đối lập cái thuần khiết với cái cặn bã, giữa người có tâm điền tốt với lũ quay quắt. Qua đó làm nổi bật nhân cách tốt đẹp của quản ngục, khác nào "âm thanh trong trẻo chen giữa một bản đàn đều hỗn loạn, xô bồ".

Mọi cái tốt đẹp và cái xấu xa đều được bộc lộ ở hành động. Nửa tháng tử tù Huân Cao sống trong trại giam đã được thầy quản biệt đãi như một thượng khách. Trước mỗi bữa cơm tù, Huân Cao được dâng rượu với thức nhắm; đó là món quà mà viên quản ngục biếu tử tù dùng cho ấm

bụng. Sự biệt đãi ấy đã thể hiện thái độ tâm phục, lòng biết giá người và trọng người ngay của ngục quan đối với Huân Cao.

Xưa nay, bậc quân tử lấy chữ lễ trọng giao tiếp, tự biết mình và biết người trong quan hệ. Tiếp cận với tử tù, quản ngục chân thành ngỏ ý: "... Ngài có cần thêm gì nữa xin cho biết. Tôi sẽ cố gắng chu tất...". Ngục quan liền bị tử tù nặng lời khinh bạc xua đuổi: "Ta chỉ muốn có một điều là nhà ngươi đừng đặt chân vào đây". Trước tình huống ấy, người nắm uy quyền trong tay rất bình tĩnh, không nổi trận lôi đình để trả thù, không giở trò tiểu nhân để thị oai. Ngục quan chỉ lễ phép lui ra sau khi nói: "Xin lĩnh ý". Huân Cao và bạn tù của ông vẫn được tiếp tục biệt đãi, cơm rượu lại có phần hậu hơn trước. Tại sao ngục quan lại xử sự như thế? Vì xét về vị thế, ông ta chỉ tự coi mình là kẻ tiểu lại giữ tù, còn Huân Cao là một anh hùng tài tử đầu đội trời, chân đạp đất, chọc trời khuấy nước nổi danh trong thiên hạ về cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp. Và lại, quản ngục còn hi vọng chờ cho Huân Cao dụi bút tính nét để xin chữ. Nếu được Huân Cao cho chữ thì ông rất mãn nguyện. Nguyễn Tuân đã làm nổi bật bao phẩm chất của quản ngục: bình tĩnh, lễ độ, nhân nhục. Quản ngục đã lấy câu châm ngôn của cổ nhân để ứng xử: "Tiểu bất nhân bất thành đại sự". Ngục quan không lớn vì quyền uy mà đẹp ở nhân cách, ở tâm thế của một kẻ sĩ biết đọc vở nghĩa sách thánh hiền.

Ngục quan có một tâm hồn trong sáng thanh cao, biết trọng người tài và rất yêu cái đẹp. Mặc dù đã chọn nhầm nghề, nhưng thiết nghĩ trên cõi đời này đã có chúa ngục nào có cái sở nguyện cao quý như ông? Cái ao ước của ông thật thanh cao, sang trọng. Ông ao ước có một ngày nào đó được treo ở nhà riêng câu đối do chính tay Huân Cao viết. Ông say mê, khao khát vì chữ Huân Cao đẹp và vuông lăm. Với viên quản ngục, có vinh hạnh nào hơn nếu có được chữ ông Huân Cao mà treo, đó là một báu vật trên đời. Vì thế, khi chưa xin được chữ, quản ngục sống trong tâm trạng đầy bi kịch. Nỗi khổ tâm của ông là có Huân Cao trong tay, dưới quyền mình mà không dám giáp mặt vì ông cảm thấy nhân cách tử tù xa cách ông quá nhiều, ông càng khổ tâm, lo lắng hơn khi biết chỉ vài ngày nữa Huân Cao sẽ bị hành hình; nếu không xin được chữ thì ông ân hận suốt đời. Có thể nói đó là một bi kịch cao quý được Nguyễn Tuân cảm nhận ở phương diện văn hóa nghệ thuật.

Trước khi ra pháp trường, qua lời viên thơ lại, Huân Cao thấu hiểu nỗi lòng của viên quản ngục, đã nói: "Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ". Chính nhân cách cao quý của ngục quan đã làm Huân Cao xúc động và quý trọng. Cảnh cho chữ diễn ra trong phòng giam tử tù là sự kì ngộ giữa khách anh hùng tài tử với kẻ biệt nhỡn liên tài. Trước cái đẹp của thư pháp, ngục quan đã trở thành tri âm, tri kỉ của tử tù. Ngục quan khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu trên ô chữ và lắng nghe lời khuyên chân thành của tử tù nên lui về quê nhà để giữ lấy thiên lương trong sạch, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ngục quan đã vái người tù một vái và nói qua dòng nước mắt: "Kẻ mê muội này xin bái lĩnh". Tất cả đã thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của ngục quan dưới ánh sáng của thư pháp và thiên lương.

Cảnh cho chữ thật cảm động. Nhân vật quản ngục là một trong những thành công của Nguyễn Tuân trong nghệ thuật miêu tả và xây dựng nhân vật ở phương diện tài hoa nghệ sĩ rất độc đáo. Yêu cái đẹp với tấm lòng biệt nhỡn liên tài là tính cách, tâm hồn của ngục quan. Ngoại hình, ngôn ngữ, tâm tư tình cảm đến cử chỉ, hành động của ngục quan đã được Nguyễn Tuân miêu tả với tất cả sự chặt chẽ của một ngòi bút tài hoa, đã làm thể hiện lên một con người có cốt cách tốt

đẹp: "nhất sinh đê thủ bách mai hoa" — không cúi đầu trước cường quyền, chỉ cúi đầu trước hoa mai, trước cái đẹp trong đời.

Có thể nói, nhân vật quản ngục là con người tài hoa, con người thức tỉnh, con người vang bóng trong Vang bóng một thời của Nguyễn Tuân.

Bài văn mẫu số 5: Phân tích nhân vật viên quản ngục trong Chữ người tử tù

Với hành trình suốt đời đi tìm cái đẹp của mình, Nguyễn Tuân được người ta biết đến là một gương mặt tiêu biểu của nền văn học hiện đại. Vốn tri thức vô cùng uyên bác cùng tài năng nghệ thuật bậc thầy đã giúp ông để lại rất nhiều tác phẩm văn học có giá trị cho nền văn học Việt Nam và “Chữ người tử tù” là một tác phẩm như thế. Trong tác phẩm, bên cạnh sự xuất hiện của Huân Cao – một con người tài hoa, uyên bác thì viên quản ngục với những phẩm chất đáng quý cũng là một nhân vật rất đáng được quan tâm.

Truyện ngắn “Chữ người tử tù” được trích từ tập “Vang bóng một thời”. Ban đầu, truyện có tên là “Dòng chữ cuối cùng” và đã được in trên tạp chí Tao Đàn vào năm 1938. Đến khi được in trong tập “Vang bóng một thời” tác phẩm đã được đổi tên thành “Chữ người tử tù”. Truyện kể về cuộc gặp gỡ éo le giữa hai con người với hai thân phận hoàn toàn đối lập nhau, một bên là người tử tù Huân Cao còn một bên là viên quản ngục. Trước sự đối đãi tử tế cùng tâm lòng của viên quản ngục, Huân Cao đã đồng ý trước lời xin chữ của quản ngục. Câu chuyện đã tái hiện lại một khung cảnh cho chữ xưa nay chưa từng có trong buồng giam chật hẹp, bần thiêu để rồi kết lại với những dư vị thâm thúy trong lòng độc giả.

Để nói về nhân vật quản ngục, trước hết đó là một người trung niên “đầu đã điểm hoa râu, râu đã ngả màu”. Khuôn mặt ông được Nguyễn Tuân miêu tả vô cùng điềm đạm, bình tĩnh, phúc hậu với “mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ”. Có thể thấy rõ ông đã được miêu tả với một ngoại hình vô cùng ưa nhìn. Cái vẻ nền nã của ông còn được thể hiện ở vẻ mặt đăm chiêu “nghĩ ngợi” sau khi biết tin về sáu tên tử tù trong đó “người đứng đầu bọn phản nghịch” là Huân Cao lại “có tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp”. Với tất cả sự từng trải cùng “tính cách dịu dàng” quản ngục đã biến trở thành một nhân vật đặc biệt giữa trón lao tù, khác hẳn với những bọn “sống bằng tàn nhẫn bằng lừa lọc” nơi đây.

Bên cạnh là một người có “tính cách dịu dàng”, viên quản ngục còn có đời sống nội tâm vô cùng sâu sắc. Khi biết Huân Cao không chỉ nổi tiếng với tài cho chữ mà còn là một bậc trượng phu đầy nghĩa khí nhưng lại là một trong những trọng phạm triều đình ông đã vô cùng đau khổ. Nguyễn Tuân đã có một so sánh hết sức thú vị rằng nếu xã hội lao tù là “một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ” thì viên quản ngục được ví như một thanh âm trong trẻo “chen vào giữa bản đàn ấy”.

Và cái đáng quý nhất ở viên quản ngục là tình yêu dành cho cái đẹp và tấm lòng biệt nhõn liên tài. Sự xuất hiện của Huân Cao dù là trong trại giam nhưng vẫn khơi lên khao khát muốn “được treo ở nhà riêng một đôi câu đối” do ông Huân viết. Yêu quý cái đẹp cũng là yêu quý, kính trọng người tạo ra cái đẹp bởi vậy “hằng ngày vẫn cho thầy thơ lại mang rượu thịt vào khoản đãi ông Huân... càng ngày càng hậu hĩnh”. Vì yêu cái đẹp, kính trọng người tạo ra cái đẹp, ông đã “biệt đãi” đối với một tử tù – hành động có thể làm nguy hại đến địa vị, thậm chí là tính mạng của ông. Ông “biệt đãi” với Huân Cao ngày cả khi bị người ta xua đuổi “Người hỏi ta muốn gì? Ta

chỉ muốn người đừng đặt chân vào đây nữa”. Bị xua đuổi ông không hề than trách, cũng không gát phạt Huân Cao, thậm chí đồ ăn được mang đến còn hậu hĩnh hơn trước.

Viên quản ngục luôn mong muốn có được chữ ông Huân, chỉ mong ông Huân dịu bớt tính cách để ông có thể trình bày sở nguyện của mình. Mặc dù đã chọn sai nghề, nhưng trên đời này làm gì còn viên coi ngục nào lại có một tâm hồn trong sáng, có một tình yêu với cái đẹp đến thế? Tình yêu cái đẹp càng được thể hiện ở sự “khô tâm” của ông trước khi Huân Cao sắp bị đưa ra pháp trường mà ông không kịp xin chữ thì ông sẽ “ân hận suốt đời”. Nhưng thật may mắn, qua lời kể của thầy thơ lại, ông Huân đã hiểu ra tấm lòng của viên quản ngục và đồng ý cho chữ. Chính nhân cách cao quý ấy đã làm cho Huân Cao cảm động: “Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài của các người.

Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”. Từ tấm lòng của viên quản ngục, từ sự cảm động của ông Huân mà cảnh cho chữ xưa nay chưa từng có đã xuất hiện. Đó là nơi trại giam bản thiêu, tấm tối nhưng người ta đã ví nó như cuộc gặp gỡ giữa người khách anh hùng tử tử với một tấm lòng biệt nhỡn liên tài. Vẻ đẹp tâm hồn cao quý và tình yêu, sự say mê cái đẹp đã kết nối hai phía đối lập lại với nhau. Cảnh tượng xưa nay chưa từng có này chính là chìa khóa làm nổi bật chủ đề của truyện rằng cái đẹp, cái thiện sẽ luôn luôn chiến thắng cái ác, cái xấu dù trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa.

Việc khắc họa thành công vẻ đẹp khác thường, mới lạ của viên quản ngục giữa chốn ngục tù tăm tối đã cho thấy tâm hồn “suốt đời đi tìm cái đẹp” của Nguyễn Tuân. Xuyên suốt tác phẩm ta không chỉ bắt gặp thủ pháp tương phản đối lập mà còn thấy cả nghệ thuật hội họa, điều khắc được Nguyễn Tuân sử dụng vô cùng khéo léo và chính điều này đã làm nên sức hút cho tác phẩm. Chỉ bằng một vài nét phác họa độc đáo, Nguyễn Tuân đã thành công trong việc khắc họa một nhân vật với tấm lòng biệt nhỡn liên tài cùng sở nguyện cao quý trong mắt người đọc.

Có thể nói, cùng với nhân vật Huân Cao, viên quản ngục cũng góp phần thể hiện chủ đề của truyện cũng như điều mà Nguyễn Tuân luôn muốn hướng đến đó là cái đẹp và cái đẹp luôn đủ sức đánh bại mọi sự xấu xa, bản thiêu trong cuộc sống này.

Bài văn mẫu số 6: Phân tích nhân vật viên quản ngục trong Chữ người tử tù

Nguyễn Tuân viết truyện "Chữ người tử tù" năm 1939 đăng trên tạp chí "Tao Đàn", năm 1940, in trong tác phẩm "Vang bóng một thời". Đoạn thiên tiểu thuyết này có khoảng 2800 chữ, xứng đáng là một tờ hoa, trang hoa đích thực. Bên cạnh nhân vật Huân Cao - tử tù cho chữ, là nhân vật quản ngục - người xin chữ, nhân vật ấy đã được Nguyễn Tuân miêu tả một cách đặc sắc, đầy ấn tượng, góp phần tạo nên thành công của tác phẩm.

Nhưng vai trò cực kì quan trọng ấy của nhân vật quản ngục không dễ nhận ra, bởi vì nhân vật này dường như được Nguyễn Tuân “giấu” đi, ẩn xuống hàng thứ hai đằng sau nhân vật Huân Cao. Cảm giác ban đầu khi đọc Chữ người tử tù, người đọc choáng váng, ngập trong ánh sáng tỏa ra từ hình tượng Huân Cao uy nghi, rục rờ. Từng dòng chữ, từng trang sách cứ lấp lánh Huân Cao. Người đọc chẳng thiết nghĩ điều gì khác ngoài nghĩ về Huân Cao. Nhưng đọc thêm một vài lần nữa, gấp trang sách lại, ngẫm nghĩ kĩ, thấy nhân vật quản ngục từ từ hiện lên, ngày một rõ nét và cuốn hút ta bằng một sức mạnh kì lạ. Ta càng thấm thía, cảm phục ngòi bút tài hoa, thâm thúy

của Nguyễn Tuân. Khi được khám phá, phát hiện, nhân vật quản ngục sẽ đem lại cho ta nhiều khoái cảm thẩm mỹ mới mẻ, thú vị.

Tính cách của nhân vật Huấn Cao có phần một chiều, bất biến và đơn giản, ít những bất ngờ. Trái lại, nhân vật viên quản ngục có sự vận động về tính cách. Trước khi là quản ngục, ông ta cũng là người đèn sách, “biết đọc vỡ nghĩa sách thánh hiền”. Là người lương thiện, tử tế, lại có chữ thánh hiền bồi đắp cho “thiên lương” nảy nở tốt đẹp, ông ta yêu đến say mê cái đẹp, “cái sở nguyện của viên quan coi ngục này là có một ngày kia được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huấn Cao viết”.

Nhưng sự đời run rui, và “ông trời nhiều khi chơi ác, đem đày ải những cái thuần khiết vào giữa một đống cặn bã. Và những người thẳng thắn lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt”, quản ngục sa vào chỗ tối tăm, phẩm chất từ đó đã hoen ố đi ít nhiều. Giữa chốn tù ngục hầu như chỉ tồn tại hai thứ : cái ác, cái xấu, tàn nhẫn, lừa lọc và những nỗi đau khổ, tuyệt vọng. Tình cờ, viên quản ngục gặp được ông huấn Cao, gặp thân tượng của mình, gặp trong hoàn cảnh cực kì éo le : giữa chốn ngục thất, thân tượng của ông giờ đây lại là một tử tù, còn ông là cai ngục. Một tình huống đầy kịch tính được mở ra : ở bình diện xã hội, họ là những kẻ đối địch nhau ; ở bình diện nghệ thuật, họ lại là tri âm, tri kỉ của nhau. Kẻ cầm đầu cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình lại là một nghệ sĩ tài hoa tâm cỡ “thiên hạ đệ nhất thư pháp”, kẻ đại diện cho luật pháp của triều đình lại là người có “tâm lòng biệt nhỡn liên tài” ngưỡng mộ tài thư pháp ấy. Cuộc “kì ngộ” khiến cho lòng yêu cái đẹp trong quản ngục sống dậy mãnh liệt tới mức ông có thể bất chấp cả tính mạng và địa vị, mong sao có được mây chữ của ông Huấn.

Người đọc hồi hộp theo dõi từ đầu chí cuối tác phẩm, không biết quản ngục có xinh nổi chữ của ông Huấn hay không ? Nhân vật quản ngục bị đặt vào một thử thách khá gay go quyết liệt. Mấy ngày ngắn ngủi ông Huấn Cao tạm bị giam trong ngục tử tù của y, quản ngục luôn sống trong tình trạng vô cùng căng thẳng, hồi hộp. Y thừa biết tính ông Huấn “vốn khoáng, trừ chỗ tri kỉ, ông ít chịu cho chữ”. Làm sao đây, chỉ trong ít ngày để có thể lấp đầy khoảng cách giữa “cai ngục” và “tử tù”, để thành “tri kỉ” của ông Huấn ? “Viên quản ngục khô tâm nhất là có một ông Huấn Cao trong tay mình, dưới quyền mình mà không biết làm thế nào mà xin được chữ. Không can đảm giáp lại mặt một người cách xa y nhiều quá, y chỉ lo mai một đây, ông Huấn bị hành hình mà không kịp xin được mấy chữ, thì ân hận suốt đời mất”. Mặt khác, viên quản ngục luôn luôn phải dò xét, đề phòng cả bọn thuộc hạ, ông sợ “tên bát phẩm thơ lại này đem cáo giác với quan trên thì khó mà ở yên”, ông phải “dò ý tứ hần lẩn nữa xem sao rồi sẽ liệu”.

Nhân vật viên quản ngục được xây dựng với bút pháp giàu chất hiện thực, gần với cuộc đời hơn, thật hơn. Và chính ở đây thể hiện tài năng nghệ thuật của Nguyễn Tuân. Đọc truyện, người đọc như thấy hiện ra trước mắt dáng đi, điệu đứng, lời ăn tiếng nói của viên quản ngục này. Lúc ở công đường, dáng điệu của y rõ bề vệ, quan cách, oai phong, trầm tĩnh, rõ là chu đáo, cần mẫn trong công việc. Tiếp được công văn để lĩnh nhận sáu tên tù án chém, ông ta đọc tên từng người và dừng lại ở cái tên Huấn Cao, rồi hỏi viên thơ lại để xác minh cho rõ. Nhân vật viên quản ngục không chỉ là kẻ biết thi hành phận sự, cần mẫn, tận tụy, mà còn là nhân vật có đời sống nội tâm sâu sắc. Có lúc khuôn mặt tỏ rõ sự nghĩ ngợi đăm chiêu, “ngục quan bản khoán ngồi bóp thái dương”, “người ngồi đấy, đầu đã điểm hoa râm, râu đã ngả màu. Những đường nhăn nheo của bộ mặt tư lự, bây giờ đã biến mất hẳn. Ở đấy, giờ chỉ còn là mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ”.

Trong nhận xét rất tinh tế của người dẫn truyện thì viên quản ngục có “tính cách dịu dàng và lòng biết giá người”. Ông được coi “là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ”, là “cái thuần khiết” bị dày ải “vào giữa một đồng cặn bã”, là “người thẳng thắn lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt”. Là quản ngục, nhưng ông ta cũng chính là tù nhân chung thân của cái nhà tù do ông cai quản. Cái danh, cái lợi, trách nhiệm, bổn phận của một ngục quan là những thứ gông cùm, xiềng xích vô hình siết chặt tâm hồn quản ngục suốt đời. “Lũ người quay quắt”, cái “đồng cặn bã” bao quanh ông chẳng khác gì nơi buồng tối giam tử tù “một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián”. Đã có lúc, ngục quan thăm thía thân phận lạc loài, cô đơn giữa chốn tù ngục của chính mình, y than thở một mình : “Có lẽ lão bá này, cũng là một người khá đây. Có lẽ hẳn cũng như mình, chọn nhầm nghề mất rồi”. Nếu như bị kịch của ông Huân là bị kịch của người anh hùng thất thế, thất thế nhưng vẫn kiêu hùng, lẫm liệt ; thì bị kịch của ngục quan là bị kịch làm đường kẻ làm đường lạc lối, may thay, vẫn còn có lương tri, lương năng, còn có “lòng biệt nhỡn liên tài”, còn có khát vọng giải thoát. Y tôn thờ cái đẹp, say mê cái đẹp để hi vọng tự giải thoát. Lúc ngục quan gặp huân Cao thì “đầu đã điểm hoa râu, râu đã ngã màu”, “bộ mặt tự lự” đã hẳn nhiều nếp nhăn của cuộc đời “tù nhân” nhọc nhằn, nhưng khát vọng giải thoát biểu hiện ở khát vọng hướng tới cái đẹp vẫn mãnh liệt vô cùng. Âm ỉ bấy lâu, nay nó bùng cháy lên thành lửa ngọn. Ngục quan tự hạ mình xuống trước tử tù, nhẫn nhục chấp nhận sự “khinh bạc đến điều” của ông Huân. Y không oán thù, y biết người ta, “y cũng thừa hiểu những người chọc trời khuấy nước, đến trên đầu người ta, người ta cũng còn chẳng biết có ai nữa, huông chi cái thứ mình chỉ là một kẻ tiểu lại giữ tù”. Về bản chất, đó là sự ngưỡng mộ trước cái đẹp một cách hoàn toàn tự nguyện. Hành động biệt đãi ông Huân cũng là xuất phát từ lòng say mê đó. Nhưng đến cuối tác phẩm thì không chỉ còn là chuyện say mê, tôn thờ mấy cái chữ đẹp nữa, mà cao hơn thế, đó là sự trân trọng, tôn thờ nhân cách cao quý của một bậc tài danh. Bị cái đẹp và nhân cách cao thượng của ông Huân thuyết phục, viên quản ngục thực sự cảm động cũng giống như ông Huân Cao đã cảm động trước “sở thích cao quý” và “tâm lòng biệt nhỡn liên tài” của ngục quan. Đó là điểm gặp gỡ để trở thành tri âm, tri kỉ của hai con người cách nhau quá xa về vị trí xã hội. Sự tri kỉ ấy được đánh dấu bằng dòng lệ và tiếng nói nghẹn ngào : “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh” và kèm theo một cái vái.

Vận mệnh nghệ thuật của tính cách ông Huân Cao đã kết thúc cùng với sự kết thúc của thiên truyện ; trong khi đó, vận mệnh vẫn còn tiếp tục ở nhân vật viên quản ngục : người đọc có thể tin rằng sau những lời khuyên bảo ân cần của ông Huân, viên quản ngục đã luống tuổi ấy sẽ từ bỏ nghề bắt nhân về quê ở để giữ thiên lương cho trong sạch, lành vững.

Nhân vật viên quản ngục là một sáng tạo rất mực sinh động của Nguyễn Tuân, để vừa tô đậm vẻ đẹp lí tưởng của nhân vật Huân Cao, lại vừa thể hiện vẻ đẹp của một con người đang được dắt dẫn bởi cái đẹp và cái thiện. Đây là kiểu sáng tạo nhân vật rất mới trong văn học hiện đại Việt Nam, cái cách để cho nhân vật tự tạo tính cách.

CLICK NGAY vào nút **TÀI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu: Phân tích nhân vật viên quản ngục trong Chữ người tử tù Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.